

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST  
Ngày: 16-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thanh Vân và ông Nguyễn Hữu Thiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 26/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/6/1989, tại tỉnh Yên Bái;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1969; Vợ là Nguyễn Thị Thu H; Sinh năm 1996 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017; Hiện bố, mẹ, vợ, con bị cáo cùng trú tại thôn P, xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: Thôn P, xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Anh Bùi Huy H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 14, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 12, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/4/2021, Nguyễn Văn D đến nhà anh Bùi Huy H thỏa thuận thuê của anh Hoàng chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO – GENTRA, màu đen, BKS: 29A - 478.47 để giải quyết công việc cá nhân. Anh H đồng ý cho D thuê với thời hạn hai ngày từ 16/4/2021 đến ngày 18/4/2021 với giá 500.000 đồng một ngày. Sau đó D viết hợp đồng thuê xe ô tô và giao cho anh H giữ. Anh H giao xe cùng các giấy tờ: đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định xe cơ giới của xe ô tô BKS 29A - 478.47 cho D. Sau khi nhận xe ô tô D sử dụng chiếc xe trên đi về nhà, ngày hôm sau D điều khiển xe đi xã N, huyện Y rồi tiếp tục đi S. Ngày 18/4/2021, đến hạn trả xe, anh H gọi điện thoại yêu cầu D trả xe, D đề nghị anh H cho thuê xe đến ngày 20/4/2021, anh H đồng ý. Đến ngày 19/4/2021, do cần tiền trả nợ D đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe ô tô của anh H để lấy tiền, D gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị N để cầm cố chiếc xe ô tô để vay tiền nhưng không được. Ngày 22/4/2021, bà N liên lạc với D và bảo nếu bán xe thì gặp con gái bà N là Phạm Thị Thu H để thỏa thuận. Sau đó D điều khiển xe ô tô đến nhà chị H, D đã thỏa thuận bán chiếc xe ô tô BKS 29A – 478.47 với giá 52.000.000 đồng, D viết giấy bán xe ô tô rồi giao xe cho chị H cùng toàn bộ giấy tờ xe. Sau đó D mang 49.000.000 đồng trả nợ cho anh Phạm Xuân H, còn lại 3.000.000 đồng D chi tiêu hết. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, D đến nhà anh H nói là D đã cầm cố xe ô tô và xin anh H cho thêm thời gian để chuộc lại xe trả cho anh H. Ngày 26/4/2021, anh H đã đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái trình báo sự việc.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO GENTRA, màu đen, BKS: 29A-478.47; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 198426, mang tên Cán Văn T; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ No: KD 5807913.

Bị cáo Nguyễn Văn D và gia đình đã khắc phục cho chị Phạm Thị Thu H số tiền 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng) và trả cho anh H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền thuê xe ô tô.

Bản kết luận định giá tài sản số 24 /KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận: “ Chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO GENTRA, màu đen, BKS: 29A-478.47 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 16/4/2021 là: 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng)”.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-TP ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Văn D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử;

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: không.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/4/2021, tại tổ 14, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Văn D đã có hành vi thuê tài sản là xe ô tô BKS: 29A- 478.47, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Cấn Văn T, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của anh Bùi Huy H, trị giá 90.000.000 đồng sau đó mang đi bán cho chị Phạm Thị Thu H lấy số tiền 52.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã

phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hoạt động của bản thân. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần đưa ra xét xử trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công việc ổn định, lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với chị Phạm Thị Thu H là người đã mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO GENTRA, màu đen, BKS: 29A-478.47 Quá trình điều tra xác định chị H không biết đó là tài sản do D thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó không có căn cứ để xử lý H trong vụ án này.

Đối với anh Phạm Xuân Hùng là người được Nguyễn Văn D trả nợ số tiền 49.000.000đ. Quá trình điều tra xác định anh H không biết số tiền trên do D phạm tội mà có, do đó không có cơ sở xem xét xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO GENTRA, màu đen, BKS: 29A-478.47, cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 198426, mang tên Cần Văn T và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ No: KD 5807913 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Huy H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là phù hợp, đúng pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản, anh Bùi Huy H không yêu cầu Nguyễn Văn D phải bồi thường thêm. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D và gia đình đã khắc phục cho chị Phạm Thị Thu H số tiền 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng), chị H không

yêu cầu D phải bồi thường gì thêm. Đối với việc Nguyễn Văn D thuê xe ô tô của anh Bùi Huy H với số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/ 1 ngày, thời gian thuê là 4 ngày, đến nay D đã trả cho anh H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) anh H không yêu cầu gì. Do anh H, chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự). Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Bộ phận HSNV Công an TP Yên Bái;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Bùi Quang Trung**